TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 19-3-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Bà **Nguyễn Ngọc An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Văn Ba**
2. Bà **Lê Thị Ánh Sáng**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọc Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- ***Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V**

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 35 H, phường L, Quận H, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V- Chi nhánh Đ; số 115B, Lê D, Khu P, TT.L, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Lê Văn K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 115B, Lê D, Khu P, TT.L, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Thế V**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: 91/18/25 Trần T, phường T, quận T, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Phân trại 7 – Trại giam T – C10 – Bộ C – Số 411 Nguyễn H, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

(anh K có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2020 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V (viết tắt BIDV) do anh Lê Văn K đại diện trình bày:*

Ngày 22/9/2017 BIDV có giải ngân cho anh Trần Thế V số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/7701754/HĐTD ngày 20/9/2017 được ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – chi nhánh Đ và anh V, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi trong hạn: áp dụng theo lãi suất 11.5%/năm cố định đến hết ngày 01/4/2018 và được điều chỉnh 06/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V - chi nhánh Đ tại thời điểm điều chỉnh. Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn, trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn sẽ tính theo mức lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh. Ngày 16/5/2018 anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V yêu cầu anh Trần Thế V có trách nhiệm thanh toán số tiền vay gốc là 85.300.000 đồng, tiền lãi 37.204.243 đồng tạm tính đến ngày 19/3/2021,trong đó lãi trong hạn 30.585.575 đồng, lãi quá hạn 6.618.668 đồng, tổng cộng 122.504.243 đồng và tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Anh V đề nghị được thanh toán sau khi chấp hành xong án và xin giảm lãi Ngân hàng không đồng ý, trường hợp xem xét giảm lãi sẽ được xét theo thời điểm của việc thanh toán nợ.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày bị đơn anh Trần Thế V trình bày:*

Ngày 20/9/2017 anh có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 48tháng. Thỏa thuận trả nợ vay là trừ vào lương hàng tháng. Anh đã trả được 14.700.000 đồng tiền gốc. Nay Ngân hàng yêu cầu trả số tiền 85.300.000 đồng tiền gốc và 29.772.321 đồng tiền lãi, tổng cộng 115.072.321 đồng thì anh đồng ý thanh toán nhưng do hiện nay anh đang chấp hành án tại Phân trại 7, trại giam T nên không có thu nhập để trả số tiền trên. Anh V mong muốn sẽ trả số tiền trên

khi anh chấp hành án xong và xin Ngân hàng giảm bớt tiền lãi. Anh xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ở các cấp.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện ngày 29/9/2020 của Ngân hàng; Hồ sơ pháp lý, thủ tục ủy quyền của Ngân hàng; Hồ sơ pháp lý khách hàng: CMND, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; Hồ sơ tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 01 ngày 20/9/2017, các thông báo nợ quá hạn; Bản tự khai của người đại diện Ngân hàng ngày 30/10/2020 kèm bảng tính lãi; Bảng tính lãi khởi kiện ngày 04/02/2021; Biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2021 của anh V, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/01/2021 của anh V; Thông báo số 07/CV-TAHT ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Các tình tiết các bên thống nhất và không thống nhất: Ngân hàng và anh V thống nhất về số tiền vay như hợp đồng tín dụng đã ký kết và số tiền chưa thanh toán, anh V có trách nhiệm thanh toán nợ nhưng đề nghị được thanh toán sau khi chấp hành án xong và được giảm bớt tiền lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Giữa BIDV và anh V có ký hợp đồng tín dụng cho anh V vay số tiền 100.000.000 đồng, các bên xác định thống nhất số tiền vay, số dư nợ còn lại. Phía anh V cũng đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo yêu cầu khởi kiện nhưng đề nghị trả sau khi anh chấp hành án xong và mong muốn được giảm bớt tiền lãi.

Do anh Vương vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên BIDV khởi kiện yêu cầu thanh toán là có căn cứ đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V. Buộc anh Trần Thế V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền vay gốc là 85.300.000 đồng, tiền lãi 37.204.243 đồng tạm tính đến ngày 19/3/2021, trong đó lãi trong hạn 30.585.575 đồng, lãi quá hạn 6.618.668 đồng, tổng cộng 122.504.243 đồng và tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Đối với đề nghị của anh V trả nợ sau khi anh chấp hành án xong và mong muốn được giảm bớt tiền lãi nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ xở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Trần Thế V và anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng số 01/2017/7701754/HĐTD ký ngày 20/9/2017 giữa BIDV và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 01/2017/7701754/HĐTD ký ngày 20/9/2017 cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các bên, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn. Anh V thừa nhận còn nợ của BIDV số tiền 115.072.321 đồng trong đó tiền gốc 85.300.000 đồng tiền gốc và 29.772.321 đồng tiền lãi và đồng ý trả nợ nhưng đề nghị được thanh toán sau khi chấp hành án xong và được giảm bớt tiền lãi nhưng BIDV không đồng ý. BIDV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V thanh toán 122.504.243 đồng, trong đó nợ gốc 85.300.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 19/3/2021 là 37.204.243 đồng, trong đó lãi trong hạn 30.585.575 đồng, lãi quá hạn 6.618.668 đồng và yêu cầu anh V thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi hết khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy anh V thừa nhận nợ và đồng ý trả số tiền 85.300.000 đồng tiền gốc và 29.772.321 đồng tiền lãi, tổng cộng 115.072.321 đồng, số tiền này được tạm tính tại thời điểm khởi kiện tháng 9/2020 và sẽ phát sinh số tiền lãi đến ngày thanh toán xong nợ. Do anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Trần Thế V phải thanh toán cho BIDV toàn bộ số tiền gốc và lãi 122.504.243 đồng tính đến ngày xét xử và buộc anh V thanh toán tiền lãi từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi hết khoản nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu 6.125.212 đồng.

Hoàn trả cho BIDV tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.877.000 đồng theo biên lai số 0004769 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Trần Thế V.

Buộc anh Trần Thế V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền nợ gốc 85.300.000 đồng và nợ lãi 37.204.243 đồng, tổng cộng 122.504.243 đồng (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm lẻ bốn ngàn hai trăm bốn mươi ba đồng).

Anh Trần Thế Vương phải chịu tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/3/2021 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thế V phải chịu 6.125.212 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.877.000 đồng theo biên lai số 0004769 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu (4).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An